

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 125/2020/DS-ST

Ngày 04 – 9 – 2020

V/v “tranh chấp hợp đồng

Vay tài sản”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sĩ Hùng

Bà Trần Thị Mỹ Hương

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 242/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 674/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Chi L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số H, đường Th, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hà Văn S, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp T, xã VL, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo Giấy ủy quyền ngày 02/6/2020.  
(có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lâm Bình G, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số Q, đường L, khóm V, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thu T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số Q, đường L, khóm V, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Hà Văn S trình bày:*

Vào ngày 18/01/2017, bà Nguyễn Chi L cho ông Lâm Bình G và bà Huỳnh Thu T vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, trả lãi hàng tháng, việc vay có làm biên nhận và hợp đồng vay có công chứng, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 18/01/2017. Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi ông G và bà T tự nguyện thế chấp cho bà L nhà và quyền sử dụng đất tại số 369, đường Lý Văn Lâm, khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, Giấy chứng nhận chủ quyền nhà- đất số 1192/CN-SH do Sở Xây Dựng tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà

Mau) cấp ngày 21/4/1992 do ông Lâm Bình An và bà Hồ Thị Sáu đứng tên, đã tặng cho ông Lâm Bình G theo “ Văn bản khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản ngày 31/3/2014”. Bà L giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và “Văn bản khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản ngày 31/3/2014” trong thời hạn vay. Ông G cam kết trả nợ gốc đầy đủ, đúng hạn, sử dụng tiền vay đúng mục đích. Quá trình vay ông G đã thanh toán cho bà L số tiền lãi là 38.000.000 đồng, có biên nhận. Ngoài ra ông G chưa thanh toán cho bà L khoản tiền vốn nào.

Nguyên đơn yêu cầu ông Lâm Bình G và bà Huỳnh Thu T thanh toán số tiền vốn là 150.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày kể từ ngày 18/01/2017 cho đến ngày xét xử ngày 04/9/2020 tính tròn 43 tháng 15 ngày x 1,67%/tháng bằng số tiền 108.750.000 đồng, đối trừ số tiền lãi 38.000.000 đồng bị đơn đã trả, còn lại 70.750.000 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi nguyên đơn yêu cầu ông G và bà T thanh toán là 220.750.000 đồng.

Đối với tài sản thế chấp, nguyên đơn yêu cầu duy trì thế chấp đến khi ông G và bà T thanh toán xong khoản nợ.

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lâm Bình G trình bày:*** Ông thừa nhận vào ngày 18/01/2017, ông có vay của bà Nguyễn Chi L số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 05%/tháng, việc vay có làm biên nhận và hợp đồng vay ngày 18/01/2017, thời hạn vay 12 tháng. Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi ông thế chấp cho bà L nhà và quyền sử dụng đất tại số 369, đường Lý Văn Lâm, khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1192/CN-SH do Sở Xây Dựng tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) cấp ngày 21/4/1992) và giao cho bà L giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và “Văn bản khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản ngày 31/3/2014”. Quá trình vay, ông đã thanh toán cho bà L được số tiền lãi là 38.000.000 đồng, theo Giấy theo dõi trả nợ không ghi năm nhưng ông xác định là trả trong năm 2018. Ngoài ra ông còn trả lãi thêm được 08 tháng, mỗi tháng 7.500.000 đồng ( mức lãi suất 5%/tháng) với số tiền 60.000.000 đồng. Ông đóng lãi đến tháng 01/2019 thì ngưng cho đến nay, việc trả lãi số tiền 60.000.000 đồng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Ông xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông, ông và bà T cùng có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà L.

Nay vợ chồng ông đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn gốc còn nợ là 150.000.000 đồng, không đồng ý trả khoản lãi còn lại là 70.750.000 đồng theo yêu cầu nguyên đơn. ***Ông yêu cầu điều chỉnh 08 tháng tiền lãi đã trả 60.000.000 đồng và đối trừ vào tiền vốn.***

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thu T trình bày:*** Bà thống nhất toàn bộ ý kiến của chồng bà là ông Lâm Bình G, thống nhất về số tiền và vầy số tiền phải thanh toán. Bà xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng bà. Bà đồng ý cùng ông Lâm Bình G có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Nguyễn Chi L.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Về số tiền tranh chấp: Các đương sự thống nhất xác định có việc vay tiền giữa bà Nguyễn Chi L và ông Lâm Bình G diễn ra thực tế vào ngày 18/01/2017, việc vay tiền có làm biên nhận và Hợp đồng vay có công chứng vào ngày 19/01/2017, số tiền vay 150.000.000 đồng. Quá trình vay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn gốc là 150.000.000 đồng, ông Lâm Bình G và bà Huỳnh Thu T đồng ý thanh toán tiền vốn 150.000.000 đồng cho nguyên đơn. Nguyên đơn, bị đơn thống nhất số tiền nợ vốn, không có tranh chấp. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định, từ khi vay đến nay bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được tiền lãi với số tiền 38.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thanh toán tiền lãi kể từ ngày vay (ngày 18/01/2017) cho đến ngày xét xử (ngày 04/9/2020) tính tròn 43 tháng 15 ngày là 108.750.000 đồng, đối trừ số tiền lãi 38.000.000 đồng bị đơn đã trả, còn lại 70.750.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông G và bà T không đồng ý trả khoản lãi còn lại 70.750.000 đồng theo yêu cầu nguyên đơn. Xét lời trình bày của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, bị đơn cho rằng ngoài số tiền lãi đã thanh toán 38.000.000 đồng thì còn trả lãi số tiền 60.000.000 đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, không có căn cứ chấp nhận việc bị đơn có trả lãi cho nguyên đơn được số tiền 60.000.000 đồng. Xét thấy tại hợp đồng đã ký các bên thỏa thuận vay có lãi suất và mức lãi suất là 5%/tháng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định điều chỉnh mức lãi suất theo quy định pháp luật là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu ông Lâm Bình G và bà Huỳnh Thu T cùng có trách nhiệm thanh toán khoản nợ nêu trên. Ông G và bà T đồng ý cùng có trách nhiệm thanh toán nên cần buộc ông Lâm Bình G và bà Huỳnh Thu T cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho bà Nguyễn Chi L.

[5] Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại số 369, đường Lý Văn Lâm, khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1192/CN-SH do Sở Xây Dựng tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) cấp ngày 21/4/1992), nguyên đơn không yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp nên không đặt ra xem xét. Cần buộc bà Nguyễn Chi L có nghĩa vụ trả lại cho ông Lâm Bình G và bà Huỳnh Thu T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1192/CN-SH do Sở Xây Dựng tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) cấp ngày 21/4/1992 và và “Văn bản khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản ngày 31/3/2014” sau khi ông G và bà T thanh toán xong khoản nợ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lâm Bình G và bà Huỳnh Thu T phải nộp theo quy định pháp luật, bà L không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận **toàn bộ** yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Chi L.

Buộc ông Lâm Bình G và bà Huỳnh Thu T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Chi L số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 70.750.000 đồng Tổng cộng vốn và lãi là **220.750.000 đồng**.

Kể từ ngày bà Nguyễn Chi L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lâm Bình G và bà Huỳnh Thu T không thanh toán xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Bà Nguyễn Chi L có nghĩa vụ trả lại cho ông Lâm Bình G và bà Huỳnh Thu T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1192/CN-SH do Sở Xây Dựng tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) cấp ngày 21/4/1992 và và “Văn bản khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản ngày 31/3/2014” sau khi ông G và bà T đã thanh toán xong khoản nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lâm Bình G và bà Huỳnh Thu T phải nộp **11.037.000** đồng. Bà Nguyễn Chi L không phải nộp án phí, ngày 11/6/2020 bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 6.281.000 đồng tại biên lai số 0001972 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Hân**